

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TX. LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS - ST

Ngày: 02/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Phạm Quốc Thân**

2. **Ông Mai Văn Khánh.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXX ngày 14/11/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 24/12/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn N (Tên gọi khác: T), sinh năm 1991 tại B; Chỗ ở: khu phố 5, phường X, thị xã L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Trần Thị T, sinh năm: 1961; Tiền sự: Không có; tiền án: 01:

Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 9/6/2018. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

HKTT: ấp S, xã S, thị xã L, tỉnh Đ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Võ Hoàng T**, sinh ngày 07/11/2001 (Vắng mặt).

2. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hoàng T:** Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1958.

Cùng trú: ấp N, xã S, thị xã L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 29/8/2018, Võ Hoàng T gọi điện cho Trần Văn N rủ N đi uống cà phê rồi đi tìm kiếm tài sản trộm cắp, N đồng ý. Sau đó, T sử dụng xe mô tô biển số 61H1 – 222.06 đi đến khu phố 5, phường X, thị xã L chở N đến khu vực vườn chuối gần công ty Xanh Việt do bà Lê Thị Thùy T làm chủ. Cả hai giấu xe rồi đi bộ vào bên trong tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đi đến khu vực nhà tạm phía sau công ty, N và T phát hiện có 06 kệ sắt dùng để ươm cây giống nên cả hai bàn nhau lấy những kệ sắt trên. Sau đó, N và T cùng nhau đẩy những kệ sắt trên ra khu vực hàng rào để mang đi tiêu thụ thì bị Công an xã S phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Qua quá trình điều tra bị can Trần Văn N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 kệ sắt loại 8 tầng kích thước 2m x 0,65m x 1,85m;
- + 01 kệ sắt loại 5 tầng kích thước 2m x 0,55m x 2m;
- + 02 kệ sắt loại 2 tầng kích thước 2m x 0,5m x 0,95m;
- + 02 kệ sắt loại 3 tầng kích thước 2m x 0,5m x 1,05m;
- + 01 xe mô tô biển số 61H1 – 222.06.

Tại bản kết luận số 245/HĐĐGTTTHS, ngày 05 tháng 9 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận:

- 01 kệ sắt loại 8 tầng kích thước 2m x 0,65m x 1,85m có giá trị 400.000 đồng;
- 01 kệ sắt loại 5 tầng kích thước 2m x 0,55m x 2m có giá trị 300.000 đồng;
- 02 kệ sắt loại 2 tầng kích thước 2m x 0,5m x 0,95m có giá trị 500.000 đồng;
- 02 kệ sắt loại 3 tầng kích thước 2m x 0,5m x 1,05m có giá trị 500.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: bà Lê Thị Thùy T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với xe mô tô 61H1 – 222.06 chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đang tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 12/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần Văn N (T) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173 - BLHS 2015, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N (T) từ 06 tháng đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô 61H1 – 222.06 chờ xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu. Cụ thể, ngày 29/8/2018 bị cáo cùng Võ Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 61H1 - 22206 là xe của ông Võ Văn T (cha ruột của T) mua, đi vào khuôn viên đất của công ty Xanh Việt lấy trộm 06 kệ sắt của chị Lê Thị Thùy T là chủ sở hữu. Khi cả hai vận chuyển đến hàng rào đang tìm phương tiện chở đi tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ. Tài sản được định giá là 1.700.000đ, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Riêng T bị xử phạt vi phạm hành chính do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và có nhân thân tốt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, bản thân lười lao động, nghiện ma túy chỉ vì muốn thỏa mãn tiêu xài cá nhân và cơn nghiện của mình mà phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội và rèn luyện bản thân, cai nghiện ma túy. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu.

[2] Về phần bồi thường dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô 61H1¹ 222.06 chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đang tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[5] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173, điểm h, s, khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N (T) 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TX. Long Khánh;
- Công an TX. Long Khánh;
- THADS TX. Long Khánh;
- Trại tạm giam Công an TX. Long Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

